

Bổ nhiệm, xếp lương viên chức giáo viên giảng dạy trung học phổ thông công lập

15:06 02/08/2023

Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Văn bản số 11/VBHN-BGDĐT ngày 21/7/2023 hợp nhất Thông tư quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập.

Theo đó, việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên trung học phổ thông quy định tại thông tư này phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận, đạt tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp

Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông công lập (Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV) vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại thông tư này thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Không căn cứ trình độ được đào tạo để bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn hạng chức danh nghề nghiệp đã trúng tuyển đối với giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng.



Mã số và phân hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông

Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông bao gồm:

- 1- Giáo viên trung học phổ thông hạng III - Mã số V.07.05.15.
- 2- Giáo viên trung học phổ thông hạng II - Mã số V.07.05.14.
- 3- Giáo viên trung học phổ thông hạng I - Mã số V.07.05.13

Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương theo quy định tại Điều 2 Thông tư này.

Giáo viên trung học phổ thông mới được tuyển dụng sau khi hết thời gian tập sự theo quy định và được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập đánh giá đạt yêu cầu thì được bổ nhiệm vào đúng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông đã trúng tuyển.

Cách xếp lương

Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông quy định tại thông tư này được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, cụ thể như sau:

Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

Giáo viên trung học phổ thông hạng II, mã số V.07.05.14, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,0 đến hệ số lương 6,38;

Giáo viên trung học phổ thông hạng I, mã số V.07.05.13, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1, Mục II - Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Thời gian giáo viên trung học phổ thông giữ hạng I, hạng II, hạng III theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tương đương với thời gian giữ hạng I, hạng II, hạng III quy định tại thông tư này.

Điều khoản áp dụng

Thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học cao cấp (mã số 15.112) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng II (mã số V.07.05.14). Thời gian giáo viên giữ ngạch giáo viên trung học (mã số 15.113) được xác định là tương đương với thời gian giáo viên giữ hạng III (mã số V.07.05.15).

Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng II (mã số V.07.05.14) nếu đã có bằng thạc sĩ, đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học phổ thông hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông hạng III (mã số V.07.05.15) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng theo quy định.

Một số trường hợp giáo viên đang giảng dạy được xác định đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ chuẩn được đào tạo đối với giáo viên trung học phổ thông bao gồm:

Giáo viên được phân công giảng dạy môn công nghệ có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên về công nghệ, hoặc kỹ thuật công nghiệp, hoặc kỹ thuật nông nghiệp, hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn công nghệ, kỹ thuật công nghiệp, kỹ thuật nông nghiệp. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp, thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông, theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Giáo viên được phân công giảng dạy môn giáo dục kinh tế và pháp luật có bằng cử nhân trở lên, thuộc ngành đào tạo giáo viên về giáo dục công dân, hoặc giáo dục chính trị, hoặc bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp với môn giáo dục công dân, giáo dục chính trị. Trường hợp có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành phù hợp, thì phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông, theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tiếp tục được sử dụng và không cần phải ban hành quyết định thay thế.

Trang Nguyễn